

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3746 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 13 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý theo đề án Điều chỉnh quy hoạch chung
đô thị Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2045**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đề án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn và các quy định của pháp luật có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 1945/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt đề án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng đô thị Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 6954/SXD-QH ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc Quy định quản lý theo đề án Điều chỉnh quy

hoạch chung đô thị Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2045 (kèm theo Tờ trình số 204/TTr-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2023 của UBND huyện Hà Trung).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định quản lý theo đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2045”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải; Chủ tịch UBND huyện Hà Trung và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 Quyết định;
 - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
 - Lưu: VT, CN.
- H1.(2023)QDPD_QDQL DT Ha Long

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Quản lý theo đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Hà Long,
huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2045**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh)*

PHẦN I QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

Điều 1. Phạm vi, ranh giới, quy mô quản lý.

1. Phạm vi, ranh giới:

Ranh giới lập quy hoạch đô thị bao gồm toàn bộ địa giới hành chính xã Hà Long, có giới hạn cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp: Thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình;
- Phía Nam giáp: các xã Hà Bắc, Hà Giang, huyện Hà Trung;
- Phía Đông giáp: phường Ngọc Trạo, thị xã Bỉm Sơn;
- Phía Tây giáp: xã Thành Tâm, huyện Thạch Thành.

2. Quy mô diện tích: khoảng 4843,01 ha.

3. Quy mô dân số:

- Dân số hiện trạng 2020 khoảng: 9.719 người;
- Dự báo đến năm 2035 khoảng: 18.000 người;
- Dự báo đến năm 2045 khoảng: 28.000 người.

Điều 2. Quy định về diện tích, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất và chiều cao tối đa, tối thiểu của công trình trong từng khu chức năng đô thị

1. Khu chức năng dịch vụ thương mại, dịch vụ tổng hợp: Trên cơ sở là đầu mối giao thông vùng Đông Bắc tỉnh Thanh Hóa, giữa Quốc lộ 217B và đường cao tốc Bắc Nam bố trí các khu chức năng dịch vụ thương mại, dịch vụ tổng hợp tại các vị trí dễ tiếp cận với hai tuyến giao thông quan trọng này.

a) Khu vực phát triển dịch vụ thương mại cấp vùng:

- Khu 1: Bố trí tại khu vực giáp đường dẫn nút giao nhập luồng Gia Miêu cả phía Đông; Khu đất có ký hiệu: DVTM-02; Quy mô diện tích khoảng: 11,6 ha; tầng cao: 2-5; mật độ xây dựng tối đa: 40%; hệ số sử dụng đất: 0,8-2,0 lần;

- Khu 2: Bố trí về phía Tây, giữa QL217B hiện hữu và QL217B cải dịch. Khu đất có ký hiệu: (DVTM-01: 3,3 ha và DVTM-01a: 1,6 ha); tầng cao: 2-5; mật độ xây dựng tối đa: 40%; hệ số sử dụng đất: 0,8-2,0 lần;

b) Khu vực phát triển dịch vụ tổng hợp: Bố trí tại khu vực đối diện đường dẫn nút giao nhập luồng Gia Miêu về phía Đông cao tốc, dự kiến bố trí phát triển các lĩnh vực: Dịch vụ, đào tạo, sản xuất kinh doanh an toàn vệ sinh môi trường; Khu đất có ký hiệu: (HH-01: 8,3 ha; HH-02: 12,9 ha; HH-03: 9,0 ha; HH-04: 8,8 ha); tầng cao: 2-5; mật độ xây dựng tối đa: 40%; hệ số sử dụng đất: 0,8-2,0 lần.

2. Khu chức năng đơn vị ở:

a) Đất đơn vị ở hiện trạng: 179,1 ha; Khu đất có ký hiệu: (OHT-01 đến OHT-41); mật độ xây dựng gộp tối đa 40%; tầng cao 1-3; hệ số sử dụng đất: 1,2 lần. Cải tạo, chỉnh trang đồng bộ về hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

b) Đất đơn vị ở mới: 98,2 ha; mật độ xây dựng gộp tối đa 50%; tầng cao 2-5; hệ số sử dụng đất: 2,5 lần, trong đó:

- Diện tích phát triển đơn vị ở mới của đô thị: 57,0 ha; Khu đất có ký hiệu: (DCM-01 đến DCM-11);

- Diện tích đất dân cư tái định cư và nhà ở cho người lao động trong khu công nghiệp: 41,2 ha; Khu đất có ký hiệu: (DCM-12 đến DCM-15). Là các khu vực bố trí dân cư tái định cư và nhà ở cho người lao động trong khu công nghiệp.

3. Khu di tích lịch sử:

Khu di tích lịch sử: Khoanh vùng bảo vệ các khu vực di tích lịch sử và không gian phát huy giá trị di tích tại Khu di tích Lăng miếu Triệu Tường (Quốc Miếu nhà Nguyễn); Quy mô diện tích khoảng: 37,1 ha; bao gồm: 22,4 ha đất khu vực di tích và 14,7 ha không gian phát huy giá trị di tích. Riêng khu vực núi Thiên Tôn có diện tích 196,17 ha là vùng bảo vệ cảnh quan lăng Trường Nguyên, nằm ngoài khu vực di tích gốc, hiện nay là đất rừng phòng hộ và được cấm mốc bảo vệ theo phạm vi cấm mốc giới xác định tại Quyết định số 3913/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của UBND tỉnh. Cấm tất cả các hoạt động xây dựng và khai thác tài nguyên đất, đá, nước trong khu vực trên.

- Diện tích quy hoạch khu di tích Lăng Miếu Triệu Tường khoảng: 37,1 ha bao gồm:

+ Đất khu vực di tích: 22,4 ha.

+ Đất ngoài di tích: 3,63 ha

+ Đất dự phòng phục dựng làng cổ: 10,68 ha.

- Vùng bảo vệ cảnh quan lăng Trường Nguyên: 196,17 ha

Đất nghiên cứu quy hoạch: 234,7 ha bao gồm vùng bảo vệ cảnh quan lăng Trường Nguyên, nằm ngoài khu vực di tích gốc.

4. Khu chức năng công nghiệp:

a) Khu Công nghiệp Hà Long: Khu đất có ký hiệu: KCN-01; Tổng diện tích đất Khu Công nghiệp Hà Long khoảng: 538 ha, trong đó đất quy hoạch thuộc đô thị Hà Long khoảng 494,1 ha/538,0 ha; mật độ xây dựng tối đa 70%; tầng cao 1-3; hệ số sử dụng đất 2,1 lần.

c) Cụm công nghiệp: Phát triển CCN phải tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/05/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017. Cụm công nghiệp gồm các khu đất có ký hiệu: (CCN-01 đến CCN-03); Diện tích: 221,8 ha; mật độ xây dựng tối đa 70%; tầng cao 1-3; hệ số sử dụng đất 2,1 lần.

b) Đất công nghiệp hiện trạng: Về diện tích, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất và chiều cao tối đa tối thiểu của công trình, quản lý các hoạt động đầu tư xây dựng theo quy hoạch và dự án đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Khu A khu công nghiệp Bim Sơn: 189,6 ha/307,6 ha; Khu đất có ký hiệu: CN-01;

- Đất công nghiệp hiện trạng (Nhà máy Vinastone): 16,4 ha; Khu đất có ký hiệu: CN-02.

5. Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao kết hợp dịch vụ nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí cao cấp (sân Golf):

Bố trí tại khu vực từ chân núi Thiên Tôn đến chân núi Khe Cái. Khu đất cơ bản thuộc đất của nông trường Hà Trung (phía Tây đường bộ cao tốc Bắc - Nam). Tổng diện tích khu đất khoảng: 410,4 ha, trong đó:

- Đất xây dựng khu du lịch nghỉ dưỡng ký hiệu: DVDL-01; diện tích 63,6 ha;
- Đất xây dựng khu sân Golf ký hiệu: DVTT-01; diện tích 184,8 ha;
- Đất xây dựng khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: 148,1 ha.
- Đất giao thông: 13,9 ha.

Về diện tích, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất và chiều cao tối đa tối thiểu của công trình, quản lý các hoạt động đầu tư xây dựng theo quy hoạch và dự án đầu tư được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trong giai đoạn lập các quy hoạch phân khu, chi tiết. Trong đó mật độ gộp tối đa của toàn khu không quá 25%.

6. Các trung tâm và không gian mở của đô thị.

a) Khu trung tâm Hành chính, Văn hóa, Thể thao, Y tế, Giáo dục của đô thị: Ưu tiên bố trí quỹ đất quy hoạch các công trình, thiết chế văn hóa - thể thao của đô thị đảm bảo theo tiêu chuẩn và tạo điểm nhấn phát triển đô thị.

- Trụ sở hành chính của đô thị: Bố trí tại vị trí cũ với quy mô diện tích: 2,6 ha; Khu đất có ký hiệu: CQ-01; mật độ xây dựng tối đa 40%; tầng cao 1-3; hệ số sử dụng đất: 1,2 lần cho các chức năng: Công sở xã, hội trường, công an;

- Trung tâm Văn hóa – Thể thao đô thị: Bố trí tập trung tại khu đất giáp trung tâm hành chính của đô thị về phía Tây, quy mô diện tích 3,8 ha để xây dựng các hạng mục: Trung tâm Văn hóa – Thể thao, Cung văn hóa, Cung thiếu nhi; Khu đất có ký hiệu: TTVH-01; mật độ xây dựng tối đa 40%; tầng cao 2-5; hệ số sử dụng đất: 2,0 lần.

- Trung tâm Y tế của đô thị : Bố trí tại khu vực trạm y tế cũ với quy mô diện tích 1,8 ha; Khu đất có ký hiệu: YT-01; mật độ xây dựng tối đa 40%; tầng cao 1-3; hệ số sử dụng đất: 1,2 lần.

- Trung tâm giáo dục của đô thị cơ bản bố trí tại khu vực các trường học hiện có tại các khu đất có ký hiệu: (GD-02: 1,3 ha; GD-03: 2,3 ha; GD-04: 1,1 ha; GD-05: 0,9 ha) mật độ xây dựng tối đa 40%; tầng cao 1-3; hệ số sử dụng đất: 1,2 lần, bố trí cho các cấp trường từ mầm non đến THCS. Bố trí khu vực mới có diện tích khoảng 2,5 ha; mật độ xây dựng tối đa 40%; tầng cao 3-5; hệ số sử dụng đất: 2,0 lần, tại khu đất có ký hiệu: GD-01, về phía Đông trường tiểu học hiện trạng, để xây dựng trường học tới cấp THPT.

b) Khu trung tâm thương mại của đô thị: Được bố trí tại khu vực đối diện với đường dẫn nút giao nhập luồng Gia Miêu phía Tây nằm trên trục đường tỉnh 522 cải dịch; Khu đất có ký hiệu: (DVTM-03: 4,0ha và DVTM-05: 1,4ha); mật

độ xây dựng tối đa 40%; tầng cao 2-5; hệ số sử dụng đất: 2,0 lần, bố trí để xây dựng Chợ và Trung tâm Thương mại dịch vụ phục vụ cho đô thị.

7. Công viên cây xanh và không gian mở của đô thị:

a) Công viên cây xanh: Bố trí 02 công viên cây xanh đô thị phục vụ cho nhu cầu sử dụng của đô thị:

- Công viên cây xanh trung tâm: được bố trí kết hợp với cảnh quan mặt nước, phục vụ thoát nước mặt khu vực phía Tây Nam đô thị tạo không gian xanh nghỉ ngơi cho dân cư trung tâm đô thị và người lao động làm việc tại các Cụm công nghiệp, trung tâm thương mại cấp vùng phía Tây cao tốc; Diện tích khu công viên cây trung tâm khoảng: 11,0 ha; Khu đất có ký hiệu: CX-04; mật độ xây dựng trong khu vực công viên cây xanh không quá 5%, tầng cao không quá 01 tầng; hệ số sử dụng đất không quá 0,05 lần.

- Công viên cây xanh Hồ Bên Quân: Đây cũng là không gian phát huy giá trị danh thắng Hồ bên Quân. Công viên được bố trí kết hợp với cảnh quan mặt nước của một nhánh của hồ Bên Quân tạo không gian xanh nghỉ ngơi, vui chơi giải trí cho dân cư đô thị và người lao động làm việc tại Khu công nghiệp và trung tâm dịch vụ tổng hợp phía Đông cao tốc; Diện tích khu công viên cây trung tâm khoảng: 26,4 ha. Khu đất có ký hiệu: CX-08; mật độ xây dựng trong khu vực công viên cây xanh không quá 5%, tầng cao không quá 01 tầng; hệ số sử dụng đất không quá 0,05 lần.

b) Đất cây xanh đô thị: Được bố trí trên khu đất có ký hiệu: (CX-01: 2,4 ha; CX-02: 1,1 ha; CX-03: 1,0 ha; CX-04A: 4,1 ha; CX-05: 2,1 ha; CX-06: 0,4 ha; CX-07: 3,4 ha); mật độ xây dựng trong khu cây xanh không quá 5%, tầng cao không quá 01 tầng; hệ số sử dụng đất không quá 0,05 lần.

Tận dụng tối đa các yếu tố cây xanh, mặt nước đã có trong đô thị để bố trí hệ thống không gian cây xanh cho đô thị. Ở mỗi tiểu khu bố trí một khu vực sinh hoạt văn hoá và vui chơi thể thao cho người dân đô thị.

c) Sân tập luyện thể thao cơ bản: Được bố trí tại khu trung tâm đô thị. Khu đất có ký hiệu: TDTT-01; Diện tích: 2,8 ha; mật độ xây dựng tối đa 40%; tầng cao 1-3; hệ số sử dụng đất: 1,2 lần. Có thể bố trí như một không gian mở như một quảng trường để tổ chức những hội thi, lễ hội, hay những hoạt động tập trung đông người khác.

8. Công trình An ninh Quốc phòng:

Ôn định các khu đất Quốc phòng tại các khu đất có ký hiệu: (QP-01 đến QP-05), tổng diện tích: 579,6 ha. Khuyến cáo, khi xây dựng các công trình cao

tầng quanh các khu vực đất an ninh quốc phòng cần được xin ý kiến Bộ tư lệnh quân khu theo quy định.

9. Đất công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật:

- Bến xe đô thị tại khu đất có ký hiệu: HTKT-01; diện tích 2,9 ha; mật độ xây dựng 30%, tầng cao 1-3, hệ số sử dụng đất 0,9 lần.

- Nhà máy nước sạch hồ Bền Quân tại khu đất có ký hiệu: HTKT-02; diện tích: 2,4 ha.

- Nghĩa trang, nghĩa địa: Được bố trí ổn định trên khu đất có ký hiệu NT-01 đến NT-03. Tổng diện tích: 20,6 ha. Cải tạo mở rộng nghĩa trang Bãi Tròn thôn Yên Vĩ xã Hà Long theo mô hình công viên nghĩa trang, từ quy mô 6,42 ha lên 11,6 ha. Khuyến cáo, hạn chế hung táng, trồng cây xanh cách ly đảm bảo VSMT cho khu vực.

10. Các khu vực khác: Đất sản xuất nông nghiệp quanh khu vực quy hoạch Di tích cũng có thể trở thành những không gian mở phục vụ những hoạt động văn hóa như lễ hội ngày mùa, lễ hội xuống đồng và những lễ hội khác gắn liền với quần thể di tích lịch sử với hoạt động sản xuất nông nghiệp của địa phương.

Điều 3. Quy định về kiểm soát không gian, kiến trúc từng khu vực

1. Không gian, kiến trúc khu vực hiện hữu:

Các khu vực dân cư hiện trạng cải tạo xác định trong đồ án cần ổn định, đảm bảo không làm xáo trộn cấu trúc không gian, xã hội hiện hữu. Kiến trúc cảnh quan khu vực xác định là nhà ở với mật độ thưa, thấp tầng. Bổ sung hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật theo tiêu chuẩn, cải tạo khu vực theo hướng gắn với cảnh quan thiên nhiên, giữ vững vệ sinh môi trường. Đảm bảo kết nối thuận tiện trong không gian chung đô thị. Các công trình trụ sở cơ quan các xã đã xây dựng cần được chỉnh trang, cải tạo, nâng tầng (từ 2 tầng trở lên) xóa bỏ nhà một tầng cấp 4 để tạo bộ mặt kiến trúc công trình bề thế, hiện đại và tiết kiệm đất, dành đất cho xây dựng các khu chức năng khác theo nhu cầu phát triển của đô thị như: vườn hoa, cây xanh, sân bãi TDTT...

2. Không gian, kiến trúc khu phát triển mới đô thị:

Lựa chọn hình thức kiến trúc hiện đại tạo bộ mặt mới đô thị, không gian kết nối thuận lợi với các trục giao thông phát triển mới, cũng như có hướng gắn với các khu vực công cộng đô thị, các khu vực hiện hữu. Các công trình trụ sở cơ quan dự kiến xây dựng mới trên các tuyến phố, nhất thiết phải xây dựng hợp khối, tầng cao từ 2-5, đảm bảo về hiệu quả sử dụng và có tính thẩm mỹ cao.

Hình thành các không gian mở với các công trình sinh hoạt văn hóa, TDTT, vui chơi giải trí trong lõi các khu ở, đảm bảo bán kính phục vụ và thiết lập các tuyến đi bộ tới khu trung tâm công cộng.

3. Khu công viên, cây xanh:

- Trồng cây tập trung trong các khu như đồi cây, sườn đồi, đất công cộng, công viên...

- Cải tạo trồng mới cây xanh, thảm cỏ dọc các tuyến phố, quanh các khu ở, bảo vệ diện tích mặt nước sông, hồ, phát triển thảm thực vật bao quanh, khuyến khích tổ chức không gian vườn trong các khu ở, các hàng rào cây xanh trong từng công trình nhà ở, công trình công cộng, các trục giao thông đô thị. Hình thức kiến trúc hài hoà với thiên nhiên và môi trường tự nhiên khu vực.

- Quy định các khoảng cách trồng cây ven đường, các diện tích hàng rào cây xanh, các điểm đặt thiết bị trên đường phố, các khu vực quanh mặt nước cần đảm bảo độ che phủ của cây xanh và đảm bảo khoảng lùi và tầm nhìn đến các công trình và địa hình.

4. Các khu vực đặc trưng:

- Đối với các khu vực di tích lịch sử: Khoanh vùng bảo vệ di tích không làm ảnh hưởng đến Quy hoạch bảo tồn di tích. Ổn định tối đa không gian nông nghiệp xung quanh khu di tích (trồng lúa Nếp Cái Hoa Vàng – sản vật tiến Vua của địa phương). Đây được xem như không gian đệm, tạo cảnh quan cho di tích và đảm bảo tầm nhìn đối với khu di tích.

- Đối với các khu vực danh lam thắng cảnh: Núi Thiên Tôn, Hồ Bền Quân, Đền Ròng... cần được bảo tồn, tôn tạo để phát huy được các yếu tố đặc trưng của cảnh quan đô thị gắn liền với các danh thắng này.

5. Các công trình hành chính, dịch vụ công cộng:

Các khu chức năng cần phải được xây dựng thành cụm công trình, tạo bộ mặt khang trang cho đô thị, tránh xây dựng đơn lẻ, hình thức kiến trúc phải phong phú và hài hoà với cảnh quan, tăng cường trồng cây xanh trong các cụm công trình để hài hoà với môi trường và thiên nhiên. Các khu chức năng có công trình có khối tích lớn như trung tâm hành chính, trung tâm văn hóa, TDTT, các trung tâm thương mại... phải có sự chuyển tiếp với các khu xây dựng thấp tầng mật độ thấp.

- Xây dựng thiết chế thể thao các cấp phải đảm bảo theo quy định tại các thông tư của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, gồm: số 12/2010/TT-BVHTTDL

ngày 22/12/2010; số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011; số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30/5/2010;

6. Không gian, kiến trúc khu vực sản xuất:

- Không gian kiến trúc công nghiệp: Lựa chọn hình thức kiến trúc đơn giản nhưng hài hoà với không gian toàn khu, các công trình kiến trúc khi thiết kế, đầu tư phải đảm bảo các tiêu chuẩn về phòng cháy chữa cháy và vệ sinh môi trường. Trong quá trình nghiên cứu lập quy hoạch chi tiết yêu cầu đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành có liên quan; trong đó cần đặc biệt lưu ý về các vấn đề, như: Khoảng cách ly với khu dân cư, chỉ tiêu đất cây xanh trong khu công nghiệp, các vấn đề đảm bảo vệ sinh môi trường, thoát nước thải...

- Không gian, kiến trúc vùng sản xuất nông nghiệp: Xây dựng mới chủ yếu là các công trình thấp tầng, mang đậm tính chất địa phương. Tập trung đầu tư sản xuất theo hướng trang trại tập trung, cải thiện năng suất, duy trì và phát triển ngành nông nghiệp theo hướng dịch vụ cung ứng cho đô thị và xuất khẩu.

Điều 4. Chỉ giới đường đỏ của các tuyến phố chính, cốt xây dựng không chế của đô thị

1. Quy định chung về chỉ giới đường đỏ (CGĐĐ).

- Tuân thủ giới hạn hành lang an toàn đường bộ và thực hiện thủ tục đầu nối đường nhánh vào quốc lộ, đường tỉnh theo các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ. Các Thông tư của Bộ GTVT: Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ, Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ GTVT, Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29/6/2020 của Bộ GTVT và Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT; Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh.

- Đối với Bến xe khách: Tuân thủ theo Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12/12/2012 của Bộ GTVT ban hành kèm theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe khách (QCVN 45: 2012/BGTVT) và Thông tư số 73/2015/TT-

BGTVT ngày 12/12/2012 của Bộ GTVT (sửa đổi 1: 2015/QCVN 45: 2012/BGTVT).

- Đối với đường thủy: Tuân thủ theo Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

1. Chỉ giới đường đỏ của các tuyến phố chính:

+ Quốc lộ 217B quy mô mặt cắt ngang 40,0 m. Chiều dài 5,9 km.

+ Quốc lộ 217B cải dịch quy mô mặt cắt ngang 40,5 m. Chiều dài 4,0 km.

+ Tỉnh lộ 522B quy mô mặt cắt ngang 25,0 m. Chiều dài 3,9 km.

+ Tuyến TLM quy mô mặt cắt ngang 34,0 m. Chiều dài 8,0 km.

+ Tuyến Hà Long – Thành Vân quy mô mặt cắt ngang 25,0 m. Chiều dài 5,0 km.

+ Đường C-C4 kéo dài quy mô mặt cắt ngang 40,0 m. Chiều dài 2,7 km.

- Đường chính khu vực:

+ Mặt cắt 3-3 quy mô mặt cắt ngang 25,0 m. Chiều dài 3,3 km.

+ Mặt cắt 4-4 quy mô mặt cắt ngang 20,5 m. Chiều dài 6,2 km.

+ Đường số 1 KCN quy mô mặt cắt ngang 60,0 m. Chiều dài 3,4 km.

+ Đường số 2 KCN quy mô mặt cắt ngang 40,0 m. Chiều dài 2,0 km.

+ Đường nông nghiệp công nghệ cao – sân golf quy mô mặt cắt ngang 40,0 m. Chiều dài 4,3 km.

2. Cao độ khống chế của đô thị:

- Khu vực dọc theo đường Quốc lộ 217B giữ nguyên hiện trạng: cao độ nền (6,15 ÷ 8,20) m.

- Khu vực phía Tây đường cao tốc Bắc Nam:

+ Khu vực nông trường Hà Trung cơ bản không san nền chỉ san gạt cục bộ tạo mặt bằng đầu tư xây dựng các khu chức năng phục vụ sân Golf.

+ Phía Bắc Quốc lộ 217B đến chân núi Thiên Tôn ổn định phần dân cư hiện trạng, đối với khu vực dự kiến phát triển đô thị - Cao độ nền xây dựng (7,70 ÷ 9,50) m.

+ Phía Nam Quốc lộ 217B đến Quốc lộ 217B cải dịch - Cao độ nền xây dựng (4,50 ÷ 8,30) m.

+ Khu vực quy hoạch đất cụm công nghiệp phía Tây Nam Quốc lộ 217B cải dịch - Cao độ nền xây dựng (5,2 ÷ 8,2) m.

- Khu vực phía Đông đường cao tốc Bắc Nam:

+ Phía Nam Quốc lộ 217B ổn định phần dân cư hiện trạng, đối với khu vực đất dịch vụ thương mại - Cao độ nền xây dựng (6,2 ÷ 7,0) m.

+ Phía Bắc Quốc lộ 217B đến sông Long Khê và phía Nam hồ bên Quận - Cao độ nền xây dựng (4,5 ÷ 7,0) m.

+ Khu vực quy hoạch khu công nghiệp và đô thị nằm phía Bắc Sư đoàn 390 - Cao độ nền xây dựng (15,5 ÷ 48,0) m.

Điều 5. Vị trí, quy mô và phạm vi bảo vệ, hành lang an toàn đối với công trình ngầm

Các công trình ngầm trong đô thị bao gồm: Phần ngầm của các công trình xây dựng trên mặt đất và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đi ngầm.

1. Quy định đối với phần ngầm của các công trình xây dựng trên mặt đất:

- Việc xây dựng công trình ngầm đô thị phải tuân thủ Quy hoạch đô thị, quy chuẩn về xây dựng ngầm, giấy phép xây dựng;

- Phần ngầm của công trình không được xây dựng vượt quá chỉ giới xây dựng hoặc phạm vi sử dụng đất được xác định theo quyết định giao đất, thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Khi có nhu cầu xây dựng vượt quá chỉ giới xây dựng hoặc phạm vi sử dụng đất đã được xác định (trừ phần đấu nối kỹ thuật của hệ thống đường dây, đường ống ngầm) thì phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép;

- Đối với tầng hầm trong các khu nhà: Giảm dốc của lối vào tầng hầm phải lùi so với lộ giới tối thiểu là 3 m để đảm bảo an toàn khi ra vào;

Bảo đảm an toàn cho cộng đồng, cho bản thân công trình và các công trình lân cận; không làm ảnh hưởng đến việc sử dụng, khai thác, vận hành của các công trình lân cận cũng như các công trình đã có hoặc đã xác định trong quy hoạch đô thị.

2. Hành lang an toàn hệ thống hạ tầng kỹ thuật đi ngầm:

- Khoảng cách tối thiểu giữa các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm đô thị không nằm trong tuy – nen hoặc hào kỹ thuật được xác định theo các tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành được lựa chọn áp dụng. Các trường hợp khác áp dụng

trong Bảng 2.30 thuộc tiểu mục 2.15 Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng (QCVN 01:2021/BXD).

- Khoảng cách tối thiểu giữa các đường dây, đường ống kỹ thuật nằm trong tuy-nen hoặc hào kỹ thuật được xác định theo các tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành được lựa chọn áp dụng;

- Khoảng cách, yêu cầu về kết nối không gian và hạ tầng kỹ thuật giữa các công trình ngầm phải được xác định trên cơ sở luận chứng kinh tế kỹ thuật;

- Ngoài ra các quy định về hệ thống tuy-nen và hào kỹ thuật yêu cầu tuân thủ QCVN 07-3:2016/BXD.

- Vị trí đường dây, đường ống phải được xác định rõ để không làm ảnh hưởng lẫn nhau và an toàn trong suốt quá trình khai thác sử dụng; phải tuân thủ QCVN QTĐ 08:2010/BCT, QCVN 33:2011/BTTTT và các quy định chuyên ngành có liên quan.

- Đường dây, đường ống trong hào kỹ thuật phải đặt trên những giá đỡ hoặc trong các ngăn riêng biệt. Kết cấu giá đỡ phải đảm bảo độ bền, ổn định, an toàn và thuận tiện trong quá trình quản lý, vận hành hệ thống.

- Đường dây, đường ống trong hào kỹ thuật phải bảo đảm các yêu cầu về cơ, lý, hóa, điện; các tính năng chống ẩm, chống ăn mòn và độ bền trong môi trường công trình ngầm.

- Trong hành lang bảo vệ an toàn hệ thống hạ tầng kỹ thuật đi ngầm, nghiêm cấm:

- + Xây dựng nhà cửa, lều quán, rào chắn, vật kiến trúc, kho tàng, bến bãi, biển quảng cáo hay bất cứ công trình nào (kể cả xây dựng tạm thời);

- + Dừng, đỗ các loại phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe cơ giới chuyên dùng... có tải trọng vượt quá tải trọng chịu tải của đường ống theo quy định. Trường hợp phương tiện vượt quá tải trọng chịu tải của đường ống theo quy định, muốn đi qua phải làm cầu chịu tải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

- + Xả rác, chất thải, các loại hóa chất, đồ đất, đá, phế thải, vật liệu xây dựng.

- + Đào bới, lấy đất đá.

Điều 6. Khu vực cấm xây dựng, phạm vi bảo vệ, hành lang an toàn đối với công trình hạ tầng kỹ thuật; biện pháp bảo vệ môi trường.

1. Khu cấm xây dựng

- Nghiêm cấm xây dựng các công trình trong hành lang lưới điện, trong khu vực hành lang thoát lũ và khu vực hành lang bảo vệ đê, kè sông suối; Khu vực thuộc vùng bảo vệ của di tích lịch sử, văn hóa theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, các khu vực thuộc lộ giới quản lý các tuyến đường theo quy hoạch phải được kiểm soát chặt chẽ theo quy hoạch được duyệt.

2. Phạm vi bảo vệ, hành lang an toàn công trình hạ tầng kỹ thuật.

Khoảng giới hạn chỉ giới đường đỏ là khu vực hành lang để xây dựng các công trình HTKT như: đường giao thông, đường điện, hệ thống cấp thoát nước, hạ tầng viễn thông thụ động... Trong giới hạn chỉ giới đường đỏ nghiêm cấm việc xây dựng các công trình kiến trúc, trừ những công trình phục vụ cho các yêu cầu kỹ thuật và bảo vệ hệ thống HTKT đô thị

a) Phạm vi bảo vệ hạ tầng Thủy lợi, Đê điều, phòng, chống thiên tai

- Không thiết kế, bố trí công trình trong phạm vi vùng phụ cận công trình Thủy lợi theo quy định tại Điều 40 Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 và Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của UBND tỉnh để đảm bảo không gây cản trở việc vận hành và an toàn công trình.

- Khu vực đê sông, hành lang bảo vệ tuân thủ quy định tại Điểm a Khoản 2 và Khoản 3, Điều 23, Luật Đê điều 79/2006/QH11: Ở những vị trí đê đi qua khu dân cư, khu đô thị, được tính từ chân đê trở ra 5m về phía sông và phía đồng, ở những vị trí khác được tính từ chân đê trở ra 25m về phía đồng, 20m về phía sông. Hành lang bảo vệ đối với kè bảo vệ đê, cống qua đê được giới hạn từ phần xây đúc cuối cùng của kè bảo vệ đê, cống qua đê trở ra mỗi phía 50m. Đất trong hành lang bảo vệ đê, kè bảo vệ đê, cống qua đê được kết hợp làm đường giao thông hoặc trồng cây chắn sóng, lúa và cây chắn ngày.

b) Phạm vi bảo vệ hạ tầng điện.

- Quản lý hành lang cách ly đường điện, công trình điện phải tuân thủ theo Luật Điện lực 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực năm 2012; Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện; Nghị định 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 về quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện.

- Khi lập các đồ án quy hoạch xây dựng trên địa bàn phải dành quỹ đất bố trí hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện cao áp trên không tuân thủ theo quy định tại Điều 11 Nghị định 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 về quy định

chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện và khoản 7, Điều 1, Nghị định 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014.

- Trong khu vực nội thị, hệ thống đường dây hạ thế và chiếu sáng xây mới phải quy hoạch đi ngầm, hệ thống đường dây hạ thế và chiếu sáng hiện hữu phải được cải tạo theo hướng hạ ngầm. Ngoài ra, các công trình cấp điện phải tuân thủ QCVN 01:2021/BXD.

c) Phạm vi bảo vệ hạ tầng viễn thông thụ động: Phạm vi bảo vệ, hành lang công trình viễn thông theo quy định tại QCVN 07-8:2016/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia Công trình viễn thông và QCVN 33:2019/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông.

3. Các biện pháp bảo vệ môi trường đô thị

- Xây dựng hệ thống thoát riêng cho nước mưa và nước bẩn.

- Đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối, yêu cầu phải bố trí trong vùng cách ly và thiết kế phù hợp cảnh quan khu vực. Cấm thoát nước bẩn (chưa qua xử lý) vào các hồ, ao trong khu công viên cây xanh và khu vực. Các thiết bị thu gom được thiết kế đẹp mắt lịch sự, đặt tại các vị trí tại phù hợp.

- Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom với quy trình tuân thủ định hướng "Phương án xử lý chất thải rắn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050" đã được phê duyệt.

+ Chất thải rắn từ các hộ gia đình và các khu công cộng được thu gom vào các thùng rác công cộng đặt dọc theo các tuyến đường giao thông hoặc trong các khu vực công cộng. Xe chuyên dụng sẽ chạy theo lịch trình và thu gom chất thải rắn từ các thùng rác này và vận chuyển đến trạm trung chuyển được đặt tại thôn Yên Vĩ diện tích 2,0ha; chất thải rắn từ trạm trung chuyển sẽ được vận chuyển đến khu xử lý tại phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn.

+ Đối với chất thải rắn công nghiệp: được phân loại ngay từ các nhà máy và các đơn vị sản xuất sau đó được vận chuyển trực tiếp đến khu xử lý tại phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn.

+ Kích thước các thùng rác công cộng có kích thước từ 60 lít đến 660 lít, đặt dọc theo các trục giao thông hoặc các khu vực công cộng với khoảng cách giữa các thùng từ 50 – 100 m.

- Rác thải:

+ Tổ chức mạng lưới thu gom rác cho các khu ở. Tại các điểm thu gom rác đặt các thùng đựng rác có thể tích từ 1 m³ đến 2 m³, bán kính phục vụ khoảng 200 đến 300 m. Hàng ngày xe ô tô chở rác làm nhiệm vụ chuyên chở số rác này đến bãi rác để xử lý.

+ Các công trình công cộng đều có thùng đựng rác riêng, lượng rác hàng ngày sẽ được thu gom và chuyên chở đến điểm trung chuyển CTR của đô thị.

+ Nhà vệ sinh công cộng.

+ Bố trí nhà vệ sinh công cộng cho khu đô thị, đặt tại các vị trí đông người qua lại và gần các khu vui chơi, giải trí, công viên, vườn hoa.

- Nghĩa trang:

+ Cải tạo mở rộng nghĩa trang Bãi Tròn thôn Yên Vĩ xã Hà Long theo mô hình công viên nghĩa trang, từ quy mô 6,42 ha lên 11,6 ha.

+ Khu nghĩa trang tập trung hiện có đang sử dụng các hình thức chôn lấp hỗn hợp gồm có khu vực địa táng và cải táng. Nghĩa trang nằm cách xa khu dân cư tối thiểu là 500 m, khuyến khích cải tạo chỉnh trang theo mô hình nghĩa trang sinh thái, tiến tới đóng cửa và chuyển thành công viên nghĩa trang và trong tương lai cần bỏ.

Điều 7. Khu vực bảo tồn, tôn tạo công trình kiến trúc, di tích lịch sử, văn hoá, danh lam thắng cảnh, địa hình cảnh quan trong đô thị.

a) Đối với các khu vực di tích lịch sử: Khoanh vùng bảo vệ di tích không làm ảnh hưởng đến Quy hoạch bảo tồn di tích. Ổn định tối đa không gian nông nghiệp xung quanh khu di tích (trồng lúa Nếp Cái Hoa Vàng – sản vật tiến Vua của địa phương). Đây được xem như không gian đệm, tạo cảnh quan cho di tích và đảm bảo tầm nhìn đối với khu di tích. Các công trình quanh khu vực phải tuân thủ tuyệt đối theo các chỉ tiêu quy hoạch, không được xây dựng khối tích và chiều cao quá lớn, áp chế không gian ảnh hưởng đến không gian quần thể di tích.

Theo Quyết định số 3913/QĐ-UBND ngày 17/9/2020. Diện tích quy hoạch khu di tích Lăng Miếu Triệu Tường bao gồm: Đất khu vực di tích; Đất ngoài di tích; Đất dự phòng phục dựng làng cổ; vùng bảo vệ cảnh quan lăng Trường Nguyên nằm ngoài khu vực di tích gốc.

- Khoanh vùng bảo vệ các khu vực Di tích Lịch sử và không gian phát huy giá trị di tích tại khu vực Di tích (Quốc Miếu nhà Nguyễn); Quy mô diện tích

khoảng: 37,1 ha. Bao gồm: 22,4 ha Đất khu vực di tích và 14,7 ha không gian phát huy giá trị di tích.

- Riêng khu vực núi Thiên Tôn có diện tích 196,17 ha là vùng bảo vệ cảnh quan lăng Trường Nguyên, nằm ngoài khu vực di tích gốc, hiện nay là đất rừng phòng hộ và được cấm mốc bảo vệ theo phạm vi cấm mốc giới xác định tại Quyết định số 3913/QĐ- UBND ngày 17/9/2020. Cấm tất cả các hoạt động xây dựng và khai thác tài nguyên đất, đá, nước trong khu vực trên.

b) Đối với các khu vực danh lam thắng cảnh: Núi Thiên Tôn, Hồ Bến Quân, Đền Ròng... cần được bảo tồn, tôn tạo để phát huy được các yếu tố đặc trưng của cảnh quan đô thị gắn liền với các danh thắng này.

- Các công trình di tích lịch sử, văn hoá, danh lam thắng cảnh được xếp hạng cần phải được bảo tồn, tôn tạo và phát huy theo quy định của Luật Di sản văn hoá ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hoá ngày 18/6/2009 và các văn bản thi hành luật;

c) Đối với các khu vực Cây xanh: Thiết kế cụ thể phù hợp với chức năng của từng khu vực bao gồm: Công viên cây xanh trung tâm, cây xanh công viên Hồ Bến Quân. Các công viên cây xanh cần được đầu tư xây dựng theo dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với quy hoạch đã được duyệt.

- Các công trình kiến trúc dịch vụ phục vụ trong khuôn viên cây xanh, thiết kế đẹp, phong phú, mềm mại về tạo hình và kiểu dáng, khai thác tính dân tộc, chỉ xây dựng các công trình có quy mô nhỏ với tỷ lệ thích hợp không tạo ra các khối nặng nề che chắn tầm nhìn.

- Đối với các khu cây xanh cách ly, cây xanh cảnh quan sẽ trồng các loại cây phù hợp với địa hình, đất đai khu vực và cây có sự sinh trưởng nhanh chóng để phủ xanh các khu vực cây xanh được quy hoạch.

- Cần nhắc việc cải tạo cây xanh, san lấp mặt bằng trong khu vực dự kiến xây dựng gây tác động xấu ảnh hưởng địa hình khu đất và cảnh quan thiên nhiên.

d) Đối với các khu vực mặt nước: Khai thác yếu tố mặt nước để tạo ra các khu vực điều tiết khí hậu cần phải chú ý việc bảo vệ môi trường nhất là rác thải và nước thải từ xe lưu thông trên các tuyến đường. cần kiểm soát chặt chẽ việc xả thải cũng như hút nước từ khu vực hồ Bến Quân.

e) Hạn chế san gạt địa hình tự nhiên, tôn tạo khu cây xanh, đồi núi, bảo vệ diện tích mặt nước sông, hồ, phát triển thảm thực vật bao quanh, khuyến khích tổ chức không gian vườn trong các khu ở, các hàng rào cây xanh trong từng công trình nhà ở, công trình công cộng, các trục giao thông đô thị.

PHẦN II

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Hà Trung có trách nhiệm:

- Tổ chức thực hiện công bố, công khai quy định quản lý theo quy định;
- Hướng dẫn UBND xã Hà Long quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định quản lý và quy hoạch cung đô thị được duyệt;
- Tiếp nhận và quản lý hồ sơ quy hoạch, hồ sơ các công trình xây dựng, công trình hạ tầng do chủ đầu tư bàn giao; chủ trì bàn giao mốc giới hiện trạng quy hoạch giữa chủ đầu tư và UBND các xã;
- Lập kế hoạch thực hiện, quản lý quy hoạch đô thị, hạ tầng kỹ thuật và quản lý môi trường đô thị theo quy định;
- Tổ chức kiểm tra, theo dõi việc thực hiện Quy định này và quản lý xây dựng trên địa bàn. Ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm về xây dựng theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng, trật tự hè phố trên địa bàn. Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định; đề xuất xử lý đối với trường hợp vượt quá thẩm quyền trình cấp trên xem xét, quyết định.

2. Sở Xây dựng và các ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra và hướng dẫn UBND huyện Hà Trung thực hiện Quy định này.

Điều 9. Quy định này được ban hành và lưu giữ tại

- UBND huyện Hà Trung, UBND xã Hà Long.
- Các Sở, ngành: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông; Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa./.